

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST

Ngày: 25/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Bùi Thị Minh Hoa**

Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Nghiêm** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN HUY H1 - Sinh năm: 1996; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Địa chỉ thường trú và cư trú: Thôn M, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, chức vụ, đoàn thể: Đảng viên Đ; Họ tên bố: Trần Văn H (Đã chết); Họ tên mẹ: Ngô Thị N; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con lớn; D chỉ bản số 44 lập ngày 22/01/2024 tại Công an quận C, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại: **Chị Nguyễn Thị L** – Sinh năm: 1994; Địa chỉ thường trú: Khu B, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện tại: Số F Ngõ B V, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị L1 – Sinh năm 1985; HKTT và nơi ở: Số A Tổ C phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. *(Xin vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Chị Ngô Thị N – Sinh năm 1975; Địa chỉ thường trú và cư trú: Thôn M, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2023, Trần Huy H1 và chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1994; HKTT: Khu 2 Thống nhất, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ) quen biết nhau qua mạng xã hội sau đó có quan hệ tình cảm. Quá trình quen nhau, Hoàng tự giới thiệu bản thân là bộ đội, biết chị L đang sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 nên H1 nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe này để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 02/11/2023, H1 gọi điện cho chị L hỏi mượn xe cùng đăng ký xe với lý do để đăng ký chạy G, chị L đồng ý. Khoảng 13h00 cùng ngày, H1 thuê xe ôm đi đến khi vực sân chơi tòa nhà N ngõ A đường H, phường N, quận C gặp chị L. Tại đây, chị L đã giao chiếc xe máy Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 cho H1, đến khoảng 13h00 ngày 03/11/2023 thì giao đăng ký xe. Sau khi nhận đăng ký, H1 mang xe đến cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ số E phố Đ, phường P, quận T và viết giấy bán xe cho chị Phạm Thị L1 (Sinh năm 1985, HKTT: Tổ C phường Đ, quận H, TP . Hà Nội) với giá 7.000.000 đồng. Số tiền này chị L1 đã chuyển khoản cho H1, H1 đã sử dụng hết.

Chị L nhiều lần liên lạc để đòi lại tài sản, H1 hứa hẹn nhưng không thực hiện việc trả. Qua mạng xã hội Facebook, chị L phát hiện chiếc xe Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 của mình đang được tài khoản không quen biết rao bán. Chị L chủ động liên hệ và đến cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ số E phố Đ, phường P, quận T thì phát hiện chiếc xe và đăng ký đã bị H1 bán nên đã trình báo Công an.

Cơ quan Công an đã thu giữ của chị Phạm Thị L1: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ BKS: 29T1-082.80, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe đối với chiếc xe Honda Vision màu đen-đỏ BKS: 29T1-082.80 và 01 giấy bán xe; tạm giữ của bà Ngô Thị N (Sinh năm 1975; HKTT: thôn M, xã M, huyện P, TP . Hà Nội) là mẹ đẻ của Trần Huy H1 số tiền 7.000.000 đồng tự nguyện khắc phục hậu quả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80, SK: 015651, SM: 0014912 đã qua sử dụng từ tháng 10/2011 trị giá 10.950.000 đồng.

Ngày 12/01/2024, Trần Huy H1 đến Công an phường N, quận C, Hà Nội đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, H1 khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù

hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 do bà Phạm Thị Mai H2 (Sinh năm: 1965; HKTT: Số C ngõ I phố T, phường N, quận H, TP . Hà Nội) là chủ sở hữu hợp pháp. Bà H2 khai đã bán lại cho người khác, hiện bà không còn là chủ sở hữu đối với chiếc xe. Xác định chị L là chủ sở hữu của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 nên ngày 22/3/2024 Cơ quan điều tra Công an quận C đã tiến hành trao trả lại cho chị. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chị Phạm Thị L1, quá trình mua bán H1 tự nhận chiếc xe máy Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 là của H1, chị L1 không biết chiếc xe là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Về dân sự, chị L1 yêu cầu H1 trả lại số tiền 7.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKSCG ngày 02/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Huy H1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Khoảng 13h00' ngày 03/11/2023, Trần Huy H1 bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 trị giá 10.950.000 đồng của chị Nguyễn Thị L tại phường N, quận C, TP . Hà Nội. Tang vật đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại.

Người bị hại, chị Nguyễn Thị L giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, xác định do tin tưởng bị cáo nên chị L đã giao chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 và đăng ký xe cho bị cáo. Sau đó bị cáo không trả lại xe cho chị và đã đem đến cửa hàng cầm đồ bán nên chị đã trình báo công an. Tang vật đã được thu hồi, chị L xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần nhưng chị không xác định được yêu cầu cụ thể và không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, chị L đã rút lại yêu cầu này và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Ngô Thị N giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, chị là mẹ đẻ của Trần Huy H1, chị N xác định số tiền 7.000.000 đồng chị đã nộp tại Cơ quan Công an là tiền của chị, chị tự nguyện cho H1 số tiền này để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của H1 gây ra, chị N không yêu cầu H1 phải trả lại chị số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Chị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó

khăn, bị cáo là con trai cả, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có em gái đang còn đi học, bố bị cáo đã chết, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư tuyến giáp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy giữ quan điểm truy tố với Trần Huy H1 như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Tang vật đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần nhưng chị không xác định được yêu cầu cụ thể và không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh nên không có căn cứ để xem xét. Bị cáo phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho chị Phạm Thị L1, đối trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 7.000.000 đồng hiện đang thu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận C.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h00' ngày 03/11/2023, Trần Huy H1 bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 trị giá 10.950.000 đồng của chị Nguyễn Thị L tại phường N, quận C, TP . Hà Nội. H1 mang xe đến cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ số E phố Đ, phường P, quận T và viết giấy bán xe cho chị Phạm Thị L1 với giá 7.000.000 đồng. Tang vật đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm

đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Trần Huy H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã có hành vi, thủ đoạn gian dối làm cho người bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 trị giá 10.950.000 đồng, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng đã vi phạm những điều Đảng viên không được làm. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Huy H1 không có tiền án, tiền sự; Không có tình tiết tăng nặng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đơn xin đầu thú và tích cực cùng gia đình tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, đã giao nộp số tiền 7.000.000 đồng hiện đang thu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận C. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến yêu cầu gì về dân sự; Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo đã chết, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư tuyến giáp, em gái đang độ tuổi còn đi học, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân của bị cáo tốt, bị cáo có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 22/3/2024 Cơ quan điều tra Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, đã tiến hành trao trả cho người bị hại chị Nguyễn Thị L 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005865. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần nhưng chị không xác định được yêu cầu cụ thể và không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, chị L đã rút lại yêu cầu này và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Huy H1 phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho chị Phạm Thị L1, chị L1 được nhận lại số tiền này đối trừ vào số tiền bị cáo đã tích cực cùng gia đình tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, đã nộp 7.000.000 đồng hiện đang thu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận C.

[9] Đối với chị Phạm Thị L1, quá trình mua bán H1 tự nhận chiếc xe máy Honda Vision màu bạc-đỏ-đen BKS: 29T1-082.80 là của H1, chị L1 không biết tài sản đó do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Ngô Thị N là mẹ đẻ của bị cáo Trần Huy H1, chị N xác định số tiền 7.000.000 đồng chị đã nộp tại Cơ quan Công an là tiền của chị, chị tự nguyện cho H1 số tiền này để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của H1 gây ra, chị N không yêu cầu H1 phải trả lại chị số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: **Tuyên bố Bị cáo Trần Huy H1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.**

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Huy H1 08 (T) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Huy H1 cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Huy H1.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Tại phiên tòa, chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần nhưng chị không xác định được yêu cầu cụ thể và không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, chị L đã rút lại yêu cầu này và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Huy H1 phải trả lại số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng cho chị Phạm Thị L1 đối trừ vào số tiền bị cáo đã nộp 7.000.000 (Bảy triệu) đồng hiện đang thu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận C.

Chị Phạm Thị L1 được nhận lại số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng bị cáo đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394901049179 lập ngày 03/4/2024 tại Kho bạc Nhà nước quận C.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị N là mẹ đẻ của bị cáo Trần Huy H1 đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Công an số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, chị N tự nguyện cho H1 số tiền này để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của H1 gây ra, chị N không yêu cầu H1 phải trả lại chị số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì khác, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Trần Huy H1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần Bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần Bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án DS quận Cầu Giấy;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- UBND xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Lan Chi